

Bản án số: 81/2020/HS-ST
Ngày: 22 - 6 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thị Huê.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 101/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tấn V; giới tính: Nam; sinh năm: 1988; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp TQ, xã ĐT, huyện CG, tỉnh LA; chỗ ở: 40D/9 Đường H, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Tấn K và bà Diệp Thị Y; vợ Phạm Thị Cẩm A, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2019 đến nay. (có mặt)

2. Thái Cẩm D; giới tính: Nữ; sinh năm: 1958 tại: Tiền Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 40D/9 Đường H, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 6/12; con ông Thái Bình E và bà Võ Thị I; chồng Phạm Văn K2, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1976, con nhỏ nhất sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2019 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ ngày 05/11/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8, phối hợp với Công an Phường 14, Quận 8 kiểm tra hành chính nhà số: 40D/9 Đường H, Phường M, Quận T. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có 03 người gồm: Nguyễn Tấn V, Thái Cẩm D và Phạm Thị Cẩm U. Qua kiểm tra, V lấy từ trong túi quần bên phải ra 01 gói thuốc lá hiệu Craven đựng 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng giao nộp và D lấy trên máy giặt dưới tầng trệt giao nộp gồm: 01 gói nylon màu đen đựng 14 gói nylon chứa chất bột màu trắng; 01 gói nylon không màu đựng 11 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon màu đen đựng 05 gói nylon chứa chất bột màu trắng và 01 gói nylon đựng 22 gói nylon chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra Công an còn thu giữ của V 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 400.000 đồng; thu giữ của D 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và số tiền 400.000 đồng.

Theo bản kết luận giám định số 2060/KLGD-H ngày 14/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Bột màu trắng trong 02 gói nylon (để trong 01 gói thuốc lá hiệu “Craven”) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn V và hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,7587g, loại Heroine.

Gói 2: Được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn V, Thái Cẩm D và hình dấu Công an Phường 14, Quận 8, bao gồm:

+ Bột màu trắng trong 14 gói nylon (để trong 01 gói nylon màu đen) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,2896g, loại Heroine.

+ Tinh thể không màu trong 11 gói nylon (để trong 01 gói nylon không màu) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,2199g, loại Methamphetamine.

+ Bột màu trắng trong 05 gói nylon (để trong 01 gói nylon màu đen) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,3319g, loại Heroine.

+ Bột màu trắng trong 22 gói nylon (để trong 01 gói nylon) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,6081g, loại Heroine.

Nguyễn Tấn V và Thái Cẩm D khai nhận: V là con rể của D, sống cùng nhà số 40D/9 Đường H, Phường M, Quận T. Năm 2016 trở về trước, D có bán ma túy, sau đó nghỉ bán nhưng vẫn có người gọi điện thoại đến số 070.324.0695 của D hỏi mua ma túy. Thấy có người hay gọi cho D hỏi mua ma túy, V nói với D cho V bán ma túy tại nhà của D để có tiền phụ D chi tiêu sinh hoạt trong nhà thì D đồng ý. Nếu có người đến nhà gặp D hỏi mua ma túy thì D kêu V đem ma

túy ra bán. Nếu có người mua gọi điện cho D thì D thỏa thuận giá cả, thời gian, địa điểm với người mua và kêu V đem ma túy đi bán. Ma túy do V đi mua đem về nhà số 40D/9 Đường H, Phường M, Quận T dùng dụng cụ phân chia ra và cất giữ đợi có người liên hệ mua thì bán. Việc mua bán ma túy của V và D diễn ra liên tục. D cùng V bán ma túy được 03 lần:

Lần thứ nhất vào trưa ngày 27/10/2019, có một người phụ nữ (không rõ lai lịch) điện thoại cho D hỏi mua Heroine với giá 200.000 đồng, D hẹn chờ ở đầu hẻm 40 Đường H, Phường M, Quận T và kêu V đem ma túy đi bán.

Lần thứ hai vào trưa ngày 31/10/2019, có một người đàn ông (không rõ lai lịch) điện thoại cho D hỏi mua Heroine với giá 400.000 đồng, D hẹn chờ ở đầu hẻm 40 Đường H, Phường M, Quận T và kêu V đi bán.

Lần thứ ba vào khoảng 21 giờ ngày 04/11/2019, V đi bộ từ nhà ra đầu hẻm 40 Đường H, Phường M, Quận T gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 1.200.000 đồng và hỏi mua Heroine với giá 4.200.000 đồng. Người phụ nữ đồng ý bán, nhận số tiền 5.000.000 đồng (giảm bớt cho V 400.000 đồng) và đưa cho V 02 gói nylon chứa ma túy tổng hợp và Heroine. Mua được ma túy, V đem về lên gác nhà số 40D/9 Đường H, Phường M, Quận T dùng kéo, quạt gas, gói nylon phân chia ma túy để bán. Gói ma túy tổng hợp, V phân chia thành 03 gói lớn dự định bán với giá 200.000 đồng/gói và 08 gói nhỏ dự định bán với giá 150.000 đồng/gói. Gói Heroine, V phân thành 05 gói dự định bán với giá 400.000 đồng/gói và 39 gói nhỏ hơn dự định bán với giá 100.000 đồng/gói. Nếu bán hết số ma túy tổng hợp V thu lợi khoảng 600.000 đồng, bán hết số Heroine thì V thu lợi khoảng 1.700.000 đồng, bán hết số ma túy thu lợi tổng cộng 2.300.000 đồng. Sau khi phân chia ma túy xong, V lấy 03 gói Heroine loại lớn để vào bao thuốc lá giấu trong túi quần chờ người liên hệ mua thì bán và cất toàn bộ số ma túy còn lại vào trong 04 gói nylon để trên máy giặt ở tầng trệt căn nhà trên. Khoảng 11 giờ ngày 05/11/2019, có một phụ nữ (không rõ lai lịch) là người trước đây thường mua ma túy của D đi xe gắn máy (không rõ biển số) đến gặp D hỏi mua “nửa đĩa” Heroine. D quay sang nói với V “lấy đưa nó đi con”. V lấy từ trong vỏ bao thuốc lá ra 01 gói Heroine bán cho người phụ nữ, nhận 400.000 đồng. Sau đó, V đưa 400.000 đồng vừa bán Heroine cho D để phụ tiền đi chợ. Trong thời gian bán ma túy, V đưa cho D tổng cộng số tiền 1.450.000 đồng. V bán Heroine và ma túy tổng hợp được khoảng 35 ngày thì bị bắt. Trong thời gian mua bán ma túy, V thu lợi khoảng 5.250.000 đồng. Lời khai của D và V phù hợp với nhau. Việc V và D bán ma túy, Thái Thị Cẩm Uyên không biết và không có tham gia.

Vật chứng thu giữ:

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh - đen gắn sim số 0909138959 của Nguyễn Tân V và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng - đen gắn sim số 070324.0695 của Thái Cẩm D dùng để liên lạc, mua bán ma túy.

Số tiền 400.000 đồng của Nguyễn Tấn V và 400.000 đồng của Thái Cẩm D có được từ việc mua bán ma túy.

01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen – tím gắn sim số 079.3724196 của Thái Cẩm D không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Tấn V do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý.

Đối với những người mua ma túy của V và D do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý.

Đối với chủ sở hữu căn nhà số 40D/9 Đường H, Phường M, Quận T là ông Phạm Văn Kinh là chồng của Thái Cẩm D không biết và không tham gia bán ma túy với D và V nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý.

Đối với Phạm Thị Cẩm U không biết và không tham gia bán ma túy với D và V nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 18/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Tấn V, Thái Cẩm D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn V, Thái Cẩm D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Tấn V từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Thái Cẩm D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Theo các điểm b, c, p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạt tiền các bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu, tiêu hủy: Các gói niêm phong chứa ma túy.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh - đen gắn sim số 0909138959 của Nguyễn Tấn V và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng - đen gắn sim số 070324.0695 của Thái Cẩm D dùng để liên lạc, mua bán ma túy.

Số tiền 400.000 đồng của Nguyễn Tấn V và 400.000 đồng của Thái Cẩm D có được từ việc mua bán ma túy.

Trả lại cho bị cáo D: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen - tím gắn sim số 0793724196 không liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, Nguyễn Tấn V là người đi mua ma túy về nhà số 40D/9 Đường H, Phường M, Quận T dùng dụng cụ phân chia ra thành nhiều gói nhỏ đợi có người liên hệ mua thì V và Thái Cẩm D bán. D cùng với V bán ma túy được 03 lần, mỗi lần bán ma túy cho 01 người. Ngày 05/11/2019, Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang V và D cất giữ 8,9883g Heroine và 9,2199g Methamphetamine tại nhà nêu trên để bán. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo V, D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2.1] V và D đã bán ma túy từ 02 lần trở lên, thu giữ của V, D 02 chất ma túy là Heroine có khối lượng 8,9883g và Methamphetamine có khối lượng 9,2199g. Như vậy, tội phạm và hình phạt của các bị cáo được quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Ngoài ra, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 còn truy tố bị cáo V, D theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là bán trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên. Tuy nhiên, mỗi lần các bị cáo bán ma túy thì chỉ bán cho 01 người nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo theo tình tiết này là không phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi của các bị cáo là có đồng phạm, nhưng chỉ mang tính giản đơn nhất thời, không có tổ chức.

[4] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm

s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là có thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Các bị cáo V, D thừa nhận V đã đưa D số tiền thu lợi bất chính 1.450.000 đồng. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử buộc bị cáo D nộp lại số tiền thu lợi bất chính này.

[7] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Nguyễn Tấn V do không xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý nên không đề cập giải quyết.

[8] Đối với những người mua ma túy của V và D do không xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý nên không đề cập giải quyết.

[9] Đối với chủ sở hữu căn nhà số 40D/9 Đường H, Phường M, Quận T là ông Phạm Văn Kinh, là chồng của Thái Cẩm D không biết và không tham gia bán ma túy với D và V, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý nên không đề cập giải quyết.

[10] Đối với Phạm Thị Cẩm U không biết và không tham gia bán ma túy với D và V, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý nên không đề cập giải quyết.

[11] Về vật chứng vụ án:

[11.1] Các gói niêm phong chứa ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11.2] 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh - đen gắn sim số 0909138959 của Nguyễn Tấn V và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng - đen gắn sim số 070324.0695 của Thái Cẩm D dùng để liên lạc, mua bán ma túy. Số tiền 400.000 đồng của Nguyễn Tấn V và 400.000 đồng của Thái Cẩm D có được từ việc mua bán ma túy. Đây là tài sản, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11.3] 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen - tím gắn sim số 079.3724196 của Thái Cẩm D không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo D theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn V, Thái Cẩm D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào các điểm b, p khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn V 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2019.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Tấn V số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Thái Cẩm D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2019.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Thái Cẩm D số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Buộc bị cáo Thái Cẩm D nộp số tiền 1.450.000 (một triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 2060/19 (Gói 1) chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn V, hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 và chữ ký giám định viên Phan Tấn Quốc.

01 (một) gói được niêm phong bên ngoài có ghi ký hiệu 2060/19 (Gói 2) chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn V, Thái Cẩm D, hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 và chữ ký giám định viên Phan Tấn Quốc.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh – đen, số Imei: 357723106425867, gắn sim số 0909138959.

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng – đen, số Imei: 357978/03/326607/9, gắn sim số 0703240695.

Số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho bị cáo Thái Cẩm D 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen - tím, số Imei: 351591/10/373752/7, gắn sim số 0793724196.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 40/PNK ngày 20/02/2020 của Công an Quận 8 và Giấy nộp tiền ngày 19/02/2020)

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 8; (2)
- Chi cục THADS Quận 8; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Quận 8 (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận 8; (2)
- Thi hành án hình sự; (6)
- Bị cáo; (2)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (20)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp